

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2017/HSST**
Ngày: 08/12/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Viết Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Ninh Quốc Hòa**

Ông Nguyễn Duy Khải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Viết X**, sinh năm 1982 tại Bình Phước; HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Lê Kim T – SN: 1954 và bà Phạm Thị T – SN: 1964; Tiền án: Không, tiền sự: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Bình Phước (Ngày 21/02/2016 chấp hành xong); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2017 cho đến nay, “có mặt”.

***Người bị hại:**

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Ông Phạm Minh S, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn P, xã R, huyện C, tỉnh Bình Phước

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

Trần Trung Kiên, sinh năm 1986
HKTT: Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình
Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ tháng 6/2016 đến tháng 8/2016, Lê Viết X cùng đồng phạm thực hiện các vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút, cuối tháng 6/2016 (không rõ ngày) Lê Viết X điều khiển xe Sunphat không rõ biển số chở Trần Trung K đi trộm cắp tài sản. X mang theo 01 đoạn hình chữ “T” để phá khóa xe mô tô. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã B thì X phát hiện 01 xe Sirius màu bạc, BKS: 93N3-3164 của bà Nguyễn Thị N đang dựng phía bên đường để cất cỏ. X điều khiển xe cách khoảng 40m thì dừng xe lại, K ngồi trên xe cảnh giới cho X đi bộ lại chỗ chiếc xe đang dựng và dùng đoạn mang theo phá khóa xe BKS: 93N3-3164 rồi điều khiển chạy về hướng xã T, huyện C và bán cho đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) được 2.500.000 đồng, sau đó X gặp K ở nhà trọ của K và đưa cho K số tiền 1.000.000 đồng. Xe mô tô BKS: 93N3-3164 không thu hồi được.

Ngày 26/12/2016 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, BKS: 93N3-3164 trị giá: 6.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 00 phút giữa tháng 7/2016 (không rõ ngày), X mang theo 01 đoạn bẻ khóa hình chữ “T” và cái mỏ lết điều khiển xe Sunphat của X chở K đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã B thì X phát hiện nhà ông Phạm Văn T, sinh năm: 1972 cửa khóa và trong nhà có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave Anpha màu đỏ-đen-bạc, BKS: 93P1-728.95 ở phòng khách (nhà không có cổng) cửa nhà có khóa ngoài nên X quay xe lại rẽ vào nhà ông T. Lúc này cả hai dựng xe ở ngoài sân, K dùng mỏ lết mang theo bẻ khóa cửa chính cả hai đội nhập vào nhà ông T, bẻ khóa cổ xe mô tô rồi đẩy xe ra ngoài. Do xe không nổ máy được nên X ngồi lên xe mô tô vừa trộm cắp được còn K chạy xe của X và đẩy xe cùng đi về hướng Phú Riềng về phòng trọ của K, cả hai cùng đấu dây điện lại đạp xe nổ, sau đó X điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi vào lô cao su hướng vào xã T bán cho đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) được 5.500.000 đồng và chia cho K 2.500.000 đồng tài sản xe mô tô BKS: 93P1-728.95 hiện chưa thu hồi được.

Ngày 25/12/2016 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha, BKS: 93P1-728.95 trị giá: 14.875.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ 00 phút, khoảng tháng 8/2016, X điều khiển xe mô tô hiệu Sunphat không rõ biển số mang theo đoàn sắt hình chữ “T” và 01 cái kìm mỏ lết đến chỗ K đi trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã B thì X điều khiển xe rẽ vào đường nhựa hướng vào huyện đội huyện C phát hiện nhà bà Phạm Thị H, sinh năm: 1968 phía sau nhà có dựng 01 chiếc xe hiệu Super Dream màu nâu, BKS: 93P1-446.74 không có người trông coi. Lúc này, X dừng xe K đứng ngoài đường cảnh giới còn X đi vào trước nhưng do khóa vuông không mở được nên X gọi K vào cả hai khiêng xe vào bên hông nhà dùng đoạn tháo đèn xe (K cầm đoạn tháo) ra, giật dây ổ khóa ra sau đó lắp đèn lại rồi X đạp nổ máy xe chạy ra đường rồi mang xe trộm cắp được đi vào lô cao su hướng vào xã T bán cho đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) bán được 5.500.000 đồng và chia cho K 2.800.000 đồng tài sản xe mô tô BKS: 93P1-446.74 chưa thu hồi được.

Ngày 27/12/2016 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C định giá kết luận: 01 xe mô tô hiệu Super Dream màu nâu, BKS: 93P1-446.74 trị giá: 13.080.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CTr-VKS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Viết X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Viết X mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2016 đến tháng 8/2016, bị cáo Lê Viết X cùng Trần Trung K thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 93N3-3164 của gia đình bà Nguyễn Thị N, ông Phạm Minh S trị giá 6.300.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha, BKS: 93P1-728.95 của ông Phạm Văn T, bà Bùi Thị T trị giá 14.875.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Super Dream, BKS: 93P1- 446.74 của bà Phạm Thị H trị giá 13.080.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 03 xe mô tô được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Phú Riềng định giá kết luận là 34.255.000 đồng.

[2] Hành vi trên của bị cáo Lê Viết X đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không chịu lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với thủ đoạn chung là lợi dụng sở hữ của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản.

Bản thân bị cáo Lê Viết X là người có nhân thân xấu, bị kết án 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số 34/2005/HSST ngày 19/5/2005 của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước; bị kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số 70/2005/HSST ngày 26/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện R (nay là thị xã R), tỉnh Bình Phước (các bản án này đã được xóa án tích). Ngoài ra, bị cáo còn bị kết án 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số 44/2010/HSST ngày 22/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản của người bị hại nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Về việc thi hành hình phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự số 44/2010/HSST ngày 22/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, khi xét xử bị cáo được tại ngoại, nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành hình phạt tù. Qua xác minh của Cơ quan điều tra thì khi bản án có hiệu lực Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã ra Quyết định thi hành hình phạt tù đối với bị cáo, tuy nhiên Cơ quan Thi hành án hình sự huyện B không nhận được quyết định thi hành hình phạt tù đối với bị cáo nên không tiến hành các thủ tục thi hành án theo quy định. Đến nay đã quá thời hiệu thi hành bản án. Hiện Cơ quan chức năng đang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định. Khi có kết quả sẽ xem xét quyết định sau.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng về tội danh, áp dụng pháp luật đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng

phần đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là quá nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

Đối với Trần Trung K đã bị xử phạt 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 46/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã mua 03 chiếc xe mô tô mà X và K đã trộm cắp được. Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Đã được giải quyết trong bản án số 46/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp có yêu cầu thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sunphat, không rõ biển số mà X sử dụng vào việc phạm tội, X đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), do không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đoạn sắt hình chữ “T” và 01 chiếc kìm (loại kìm mỏ lết) mà X sử dụng vào mục đích phạm tội, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Viết X** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Viết X** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2017.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí bị cáo **Lê Viết X** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

Lê Viết Hòa